

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCOCÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

Số: 30 /TASCO-KT

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN Q4.2023 so với Q4.2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	41.153.759	81.542.036	(40.388.278)	(50%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	3.256.774	4.957.154	(1.700.379)	(34%)
Doanh thu tài chính	21	41.071.259	94.051.585	(52.980.326)	(56%)
Chi phí tài chính	22	551.537	6.673.828	(6.122.291)	(92%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.667.279	71.457.519	(39.790.241)	(56%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.279.134	20.877.391	(10.598.257)	(51%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	10.193.291	21.275.718	(11.082.427)	(52%)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	10.193.291	8.842.501	1.350.791	15%

Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính riêng Quý 4 năm 2023 đạt khoảng 10 tỷ đồng, tăng 1,4 tỷ đồng tương đương 15% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp quý này giảm 39 tỷ tương đương 56% so với kỳ trước do tích cực áp dụng các biện pháp tối ưu hóa chi phí.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chi tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7.804.083.183	316.491.139	7.487.592.043	2366%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	546.777.812	62.208.258	484.569.554	779%
Doanh thu tài chính	21	283.978.591	173.876.605	110.101.986	63%
Chi phí tài chính	22	127.543.544	83.539.838	44.003.706	53%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	350.916.503	101.263.697	249.652.805	247%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	60.773.215	40.119.013	20.654.202	51%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	18.691.304	40.454.151	(21.762.847)	(54%)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23.733.767	26.819.409	(3.085.642)	(12%)

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 4 năm 2023 đạt 23,7 tỷ đồng, giảm 3 tỷ đồng so với Quý 4 năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Quy mô toàn tập đoàn tăng mạnh về số lượng công ty, về doanh thu và chi phí so với cùng kỳ năm trước sau khi hoàn thành hợp nhất, Công ty TNHH Tasco Auto (tên cũ: Công ty TNHH SVC Holdings) chính thức trở thành công ty con của Công ty cổ phần Tasco từ 08/09/2023. Theo đó, doanh thu tăng trên báo cáo hợp nhất chủ yếu đến từ mảng hoạt động kinh doanh xe ô tô của tập đoàn.
- Cũng do nguyên nhân trên, doanh thu tài chính tăng 63% và chi phí tài chính tăng 53%; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng khoảng 247%.
- Tuy nhiên, do tình hình thị trường năm 2023 có khó khăn bất lợi, lợi nhuận trước thuế kỳ này giảm khoảng 21 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế giảm 3 tỷ do ảnh hưởng của các khoản tính toán chi phí thuế TNDN.

Trân trọng cảm ơn./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu HCQT.



PHAN THỊ THU THẢO